

Bản án số: 153/2019/HC-PT

Ngày 10-4-2019

V/v khiếu kiện quyết định hành chính
về việc thu hồi đất, giao đất và giải
quyết khiếu nại.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trung Tuấn

Ông Phan Đức Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh:
Bà Huỳnh Thị Ngọc Hoa - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 625/2018/TLPT-HC ngày 15 tháng 4 năm 2018 về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính về việc thu hồi đất, giao đất và giải quyết khiếu nại”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2018/HC-ST ngày 15/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 266/2019/QĐPT-HC ngày 21 tháng 3 năm 2019, giữa:

- Người khởi kiện:

1. Ông Trương Chi V, sinh năm 1960 (vắng mặt)

2. Bà Vương Tố P, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ thường trú: đường Cách mạng tháng tám, tổ 36, khu 5, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Cùng địa chỉ tạm trú: đường Lê Hồng Phong, tổ 9, khu 7, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Phan Ngọc Lê Q,

sinh năm 1967. Theo văn bản ủy quyền có số công chứng 002392, quyền số 01/2018 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/01/2018 của Văn phòng công chứng M (có mặt).

Địa chỉ: đường Trịnh Hoài Đức, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Trần Quốc K – Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

Địa chỉ: Công ty luật TNHH H . Địa chỉ: Cô Bắc, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương .

Địa chỉ: Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Mai Hùng D – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Theo văn bản ủy quyền số 809/UBND-BTCD ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương (xin vắng mặt).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Địa chỉ: phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Trọng Á – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một. Theo văn bản ủy quyền số 1165/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một (xin vắng mặt).

Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Trương Chi V và bà Vương Tố P .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện - ông Trương Chi V và bà Vương Tố Ph do người đại diện theo ủy quyền là ông Phan Ngọc Lê Q trình bày:

Ông Trương Chi V và bà Vương Tố P cho rằng Quyết định số 5752/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là trái pháp luật, bởi các lý do:

1. Quyết định số 1832/QĐ-UB ngày 19/11/1993 của UBND tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương) là quyết định UBND tỉnh giao phần đất đang tranh chấp cho UBND phường Chánh Nghĩa, quản lý, sử dụng nó không phải là quyết định thu hồi đất của Ông Trương Chi V và bà Vương Tố P nên không thuộc đối tượng

để ông V và bà P khởi kiện ra Tòa án hành chính các cấp và việc giao đất bằng quyết định này là trái pháp luật.

2. Căn cứ quyết định số 1832/QĐ-UB, Chủ tịch UBND thành phố Thủ Dầu Một ban hành Quyết định số 5752/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 bác đơn khiếu nại của ông Trương Chi V và bà Vương Tố P về việc “Yêu cầu thi hành bản án phúc thẩm số 85/2016/HC-PT ngày 22/6/2016 của Tòa án nhân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh” là trái pháp luật. Căn cứ một số điều khoản được quy định tại “Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật” từ năm 1996 đến năm 2015 để chứng minh tính trái pháp luật của Quyết định 1832/QĐ-UB như sau:

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 52-L/CTN ngày 12/11/1996 tại khoản 2, khoản 3 Điều 80 về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật: “Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề, thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn; Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật về cùng một vấn đề do cùng một cơ quan ban hành mà có quy định khác nhau, thì áp dụng quy định của văn bản được ban hành sau.”

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 31/2011/QH11 ngày 03/12/2004 tại mục d, khoản 1 Điều 53 quy định văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong các trường hợp “Không còn đối tượng điều chỉnh”.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 17/2008/QH12 ngày 03/06/2008 tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 quy định văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong các trường hợp sau đây: “2. Được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó; Bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ bằng một văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”.

- Tại khoản 3 Điều 83 về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật: “3. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành mà có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản được ban hành sau”.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/06/2015 tại khoản 3 Điều 154 về quy định văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong các trường hợp sau đây: “Bị bãi bỏ bằng một văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”;

- Tại khoản 2 Điều 156 về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật: “2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn”.

Từ sự dẫn chiếu bằng Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật nêu trên cho thấy: Quyết định 1832/QĐ-UB của UBND tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương) nay đã không còn hiệu lực pháp luật. Do vậy, dẫn đến hệ quả Quyết định hành chính số 5752/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là quyết định trái pháp luật.

3. Quyết định số 1832/QĐ-UB được ban hành trong thời gian vụ việc đang bị khiếu kiện nên bản thân quyết định này ngay từ khi ra đời hậu quả của nó đã trực tiếp xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông V và bà P về quyền sử dụng đất hợp pháp được UBND tỉnh Sông Bé (nay là UBND tỉnh Bình Dương) công nhận bằng Quyết định số 21/QĐ-UB ký ngày 30/01/1988 giao cho cơ sở S sử dụng vào mục đích sản xuất gồm sù và do chính vợ chồng ông (bà) là người trực tiếp quản lý, sử dụng.

4. Bản án Phúc thẩm số 85/2016/HC-PT ngày 22/6/2016 của Tòa án nhân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã nhân danh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tuyên: “Hủy các quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh Sông Bé và các quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh Bình Dương” dẫn đến hệ quả việc UBND tỉnh Bình Dương đã giao phần diện tích đất 2.187,49m² (đo đạc thực tế 2.045,4m²) cho UBND phường Chánh Nghĩa quản lý, sử dụng hiện nay chưa có quyết định thu hồi đất hợp pháp của ông (bà) Trương Chi V và Vương Tổ P trước khi giao đất.

Như vậy, sau khi bản án phúc thẩm số 85/2016/HC-PT có hiệu lực thì đối tượng điều chỉnh là quyền sử dụng đất 2.187,49m² (đo đạc thực tế 2.045,4m²) theo Quyết định giao đất số 1832/QĐ-UB ngày 19/11/1993 của UBND tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương) đã bị Tòa án tuyên hủy bằng bản án, một lần nữa chứng minh Quyết định giao đất số 1832/QĐ-UB ngày 19/11/1993 của UBND tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương) đã bị vô hiệu bởi tính trái pháp luật.

Ngày 25/3/2018, người khởi kiện có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện Quyết định số 1832/QĐ-UB ngày 19/11/1993 của UBND tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương) về việc giao đất cho UBND phường Chánh Nghĩa xây dựng nhà trẻ và trụ sở UBND phường; Quyết định số 352/QĐ.UB ngày 25/01/1995 của UBND tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương) về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Chi Văn, tại phường Chánh Nghĩa, thị xã TDM; Quyết định số 125/QĐ.UB ngày 15/9/1989 của UBND tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương) về việc thu hồi 270m² đất thửa số 01 của cơ sở gồm S ;

Bản án Sơ thẩm số 03/2015/HC-ST ngày 14/4/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và bản án phúc thẩm số 85/2016/HC-PT ngày 22/6/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là cơ sở pháp lý cao nhất buộc các bên phải nghiêm túc thi hành. Việc ông Trương Chi V và bà Vương Tổ P có

đơn khởi kiện Quyết định số 5752/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và yêu cầu Tòa án tuyên hủy quyết định này là nhằm để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật. Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một thi hành Bản án sơ thẩm số 03/2015/HC-ST ngày 14/4/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và Bản án Phúc thẩm số 85/2016/HC-PT ngày 22/6/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một do ông Nguyễn Trọng A đại diện trình bày:

Tổng diện tích đất 10.735,5m² (đo đạc thực tế ngày 05/02/2006 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Thủ Dầu Một) tọa lạc tại khu phố 5, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, trong đó có phần diện tích 2.187,49m² (đo đạc thực tế 2.045,4m²) liên quan đến đơn khởi kiện của ông Trương Chi V, trước đây gồm có 03 phần: Phần đất diện tích 490m², có nguồn gốc đất làng (công thổ) do ông Trần Nhạc V – xã Trưởng xã Phú Cường đại diện cho ông Trương Triệu Sanh (cha ông Văn) thuê ngày 07/10/1972; Phần đất có diện tích 4.000m² do ông Nguyễn Văn Phên cho ông Trương Triệu Sanh thuê ngày 24/11/1972; Riêng diện tích đất 6.245m² do ông Trương Triệu S1 tự bao chiếm và sử dụng đất có nguồn gốc công thổ.

Từ năm 1972 đến năm 1987, ông Trương Chi V chỉ sử dụng diện tích 4.000m² / 10.735,5m² để xây dựng nhà xưởng sản xuất gốm sứ, trong đó bao gồm cả đất thổ cư; Phần diện tích còn lại 6.735,5m² / 10.735,5m² không sử dụng để đất trồng.

Ngày 30/01/1988, UBND tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương) ban hành Quyết định số 21/QĐ-UB về việc giao đất cho Cơ sở Gốm sứ S sử dụng khu đất có tổng diện tích 10.299m² (đo đạc thực tế là 10.735,5m²) để xây dựng cơ sở sản xuất gốm sứ.

Ngày 15/9/1989, UBND tỉnh Sông Bé ban hành Quyết định 125/QĐ-UB, với nội dung: Thu hồi thửa đất số 01 có diện tích 270m² / 10.299m² mà UBND tỉnh đã giao cho Cơ sở Gốm sứ S sử dụng vào mục đích xây dựng nhà trưng bày (theo Quyết định số 21/QĐ-UB ngày 30/01/1988), giao cho UBND phường Chánh Nghĩa và UBND thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một quản lý và phân phối đúng thẩm quyền đã ghi trong Luật Đất đai; Cơ sở S được tiếp tục xây dựng các thửa đất còn lại từ số 2 đến số 8 với diện tích 10.029m² để sử dụng vào mục đích sản xuất mặt hàng gốm sứ.

Ngày 08/01/1993, UBND phường Chánh Nghĩa có Tờ trình 01/TTr-UBND

về việc đề nghị UBND tỉnh giao phần đất công mà Cơ sở S chưa sử dụng cho UBND phường Chánh Nghĩa sử dụng; Ngày 19/11/1993, UBND tỉnh Sông Bé tiếp tục ban hành Quyết định số 1832/QĐ-UB, với nội dung:

- Nay thu hồi diện tích đất $2.187,49\text{m}^2$ (đo đạc thực tế $2.045,4\text{m}^2$) mà UBND tỉnh đã giao cho Cơ sở Sanh Thành quản lý, sử dụng theo Quyết định số 21/QĐ-UB ngày 30/01/1988 và giao cho UBND phường Chánh Nghĩa sử dụng xây dựng Nhà trẻ và Trụ sở UBND phường đúng luận chứng kinh tế kỹ thuật được duyệt.

- Số diện tích còn lại, Cơ sở Gốm sứ S được tiếp tục sử dụng.

Không đồng ý với quyết định nêu trên, ông V có đơn khiếu nại đến UBND tỉnh Bình Dương. Ngày 25/01/1995, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 352/QĐ-UB, với nội dung: Bác đơn khiếu nại của ông Trương Chi V, lý do không có cơ sở, vì trong phần đất diện tích 10.299m^2 này có 4.000m^2 đất do thuê mượn, còn lại 6.299m^2 đất công thổ; Thu hồi diện tích đất $2.187,49\text{m}^2$ (đất công thổ) trong diện tích 10.299m^2 giao cho UBND phường Chánh Nghĩa sử dụng vào mục đích công cộng; Gia đình ông V được quyền sử dụng diện tích $8.111,51\text{m}^2$ để sử dụng vào mục đích xây dựng Xí nghiệp sản xuất gốm sứ và thổ cư.

Không đồng ý, ông Trương Chi V có đơn khiếu nại Quyết định số 352/QĐ-UB ngày 25/01/1995, UBND tỉnh Bình Dương tiếp tục ban hành Quyết định số 1635/QĐ-UB ngày 31/5/1997, với nội dung: Thu hồi diện tích đất $2.187,49\text{m}^2$ (đo đạc thực tế $2.045,4\text{m}^2$) của hộ ông V, giao cho UBND phường Chánh Nghĩa sử dụng vào mục đích công cộng của địa phương. Trong đó có diện tích $558,3\text{m}^2$ do UBND tỉnh đã giao cho Công an phường Chánh Nghĩa xây dựng trụ sở (theo Quyết định số 352/QĐ-UB của UBND tỉnh); Thu hồi diện tích đất $406,8\text{m}^2$ (đo đạc thực tế 353m^2) của hộ ông V để làm đường công cộng; Chấp thuận cho hộ ông V được sử dụng diện tích đất $7.704,71\text{m}^2$ (đo đạc thực tế $8.895,6\text{m}^2$) vào mục đích thổ cư và cơ sở sản xuất gốm sứ. Ông V có trách nhiệm lập thủ tục hợp thức hóa quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai.

Ngày 05/4/2007, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 04/2007/QĐST-DS công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự trong vụ tranh chấp 4.000m^2 (đo đạc thực tế $3.795,4\text{m}^2$) đất do ông Trương Triệu S1 thuê của ông Nguyễn Văn P1 vào năm 1972. Ngày 23/4/2007, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương tiếp tục ban hành Thông báo số 35/TB-TA về việc điều chỉnh Quyết định số 04/2007/QĐST-DS ngày 05/4/2007, với nội dung:

- Tạm giao cho ông Trương Chi V được quyền quản lý sử dụng phần đất thuê của ông Nguyễn Văn P1 năm 1972, diện tích $3.795,4\text{m}^2$, (trong đó HLLG: 183m^2 , hành lang đường điện diện tích 713m^2) tọa lạc tại khu 5, phường Chánh

Nghĩa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; Ông Trương Chi V có trách nhiệm bồi hoàn giá trị quyền sử dụng đất cho bà Đ , ông T , bà P2 và ông P3 tổng số tiền là 800.000.000 đồng (thanh toán một lần vào ngày 28/5/2007).

- Tạm giao cho ông Nguyễn Minh P3, bà Nguyễn Thị Đ , bà Huỳnh Thị Minh P2, ông Nguyễn Minh T được quyền sử dụng phần đất có diện tích 204,6m², tọa lạc tại khu 5, phường Chánh Nghĩa, thị xã Thủ Dầu Một.

- Các đương sự có nghĩa vụ tiến hành thủ tục đăng ký kê khai quyền sử dụng đất sau khi đã thực hiện xong các nghĩa vụ tài chính với nhau theo đúng diện tích quyết định này.

Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ tài chính, ông Trương Chi V có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho phần đất diện tích 4.000m² (đo đạc thực tế 3.795,4m²) theo như nội dung Quyết định số 04/2007/QĐST-DS ngày 05/4/2007 và Thông báo số 35/TB-TA ngày 23/4/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Ngày 12/03/2008, UBND thị xã Thủ Dầu Một cấp GCNQSDĐ cho ông Trương Chi V số H35977, diện tích 3.795,4m² thuộc thửa 120, tờ bản đồ số 46, phường Chánh Nghĩa.

Sau đó, ông Trương Chi V tiếp tục có đơn khiếu nại Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 31/05/1997 của Chủ tịch UBND tỉnh, vụ việc đã được UBND tỉnh Bình Dương giải quyết tại Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 24/03/2009, với nội dung: “Điều chỉnh Điều I và Điều II Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 31/05/1997 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Chi Văn, Chủ doanh nghiệp Tư nhân Gốm sứ S và giải quyết như sau:

1. Diện tích đất thu hồi giao cho UBND phường Chánh Nghĩa sử dụng theo điểm a Điều I Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 31/05/1997 của Chủ tịch UBND tỉnh là 2.187,49m². Nay điều chỉnh thu hồi diện tích đất cụ thể của ông Trương Chi V là 2.045,4m².

Riêng diện tích đất thu hồi để sử dụng đường đi công cộng theo điểm b Điều I Quyết định số 1635/QĐ-UB của Chủ tịch UBND tỉnh là 406,8m². Nay điều chỉnh thu hồi diện tích đất cụ thể ông Trương Chi V là 353m².

2. Buộc ông Trương Chi V phải tự tháo dỡ công trình, nhà xưởng do hành vi xây dựng trái phép trên diện tích 541,8m² để trả lại hiện trạng đất ban đầu.”

3. Chấp thuận cho ông Trương Chi V , Chủ doanh nghiệp Tư nhân Gốm sứ S được tiếp tục sử dụng phần đất có diện tích 4.895,6m² nằm trong tổng diện tích đất đo đạc thực tế 8.895,6m² thuộc vị trí số III, tọa lạc tại khu 5, phường Chánh

Nghĩa, thị xã Thủ Dầu Một để sử dụng vào mục đích gồm sử và thổ cư;

Về diện tích 4.000m² do tranh chấp hợp đồng thuê mướn giữa bà Nguyễn Thị Đ (vợ ông P1) với ông Trương Chi V ; ông V được sử dụng theo kết quả giải quyết tại Quyết định số 04/2007/QĐST-DS ngày 05/4/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.”

Sau khi quyết định có hiệu lực thi hành, ông Trương Chi V có đơn xin thực hiện quyết định. Vụ việc đã được UBND thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức cắm mốc giao đất cho ông Trương Chi V ngày 29/01/2010 đối với phần diện tích 4.895,6m², thu hồi phần đất diện tích 2.187,49m² (đo đạc thực tế 2.045,4m²) tạm giao cho UBND phường Chánh Nghĩa quản lý. Kết quả ông Trương Chi V thống nhất thực hiện và đã tháo dỡ phần nhà xưởng 541,8m² xây dựng trái phép.

Ngày 27/9/2010, ông Trương Chi V có đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 4.895,6m² thuộc thửa đất số 157, tờ bản đồ số 46 phường Chánh Nghĩa. Sau đó, ông Trương Chi V được UBND thị xã Thủ Dầu Một cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00781 ngày 15/11/2010 diện tích 4.830,6m² đất cây lâu năm.

Ngày 14/12/2010, ông Trương Chi V và vợ là bà Vương Tố P lập Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng thửa đất số 120, diện tích 3.795,4m² và thửa đất số 157, diện tích 4.895,6m², tờ bản đồ số 46 cho ông Võ Minh L và ông Lâm Chấn K1, được phòng Công chứng số 1 tỉnh Bình Dương chứng thực số 13496 Quyền số 12TP/CC-SCC/HĐGD.

Về phần diện tích 2.187,49m² (đo đạc thực tế 2.045,4m²) còn lại, UBND thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một đã ban hành Quyết định số 6153/QĐ-UBND ngày 17/12/2010 về việc chứng nhận quỹ đất công phường Chánh Nghĩa, trong đó có thửa đất trên.

Sau 03 năm kể từ khi UBND thành phố Thủ Dầu Một ban hành Quyết định công nhận phần diện tích 2.187,49m² (đo đạc thực tế 2.045,4m²) thuộc quỹ đất công do phường Chánh Nghĩa quản lý, ông Trương Chi V có đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương yêu cầu hủy các Quyết định số 1635/QĐ-UB ngày 31/5/1997, Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 24/03/2009 của UBND tỉnh Bình Dương.

Trong quá trình cơ quan Tòa án thụ lý đơn của ông Trương Chi V , UBND tỉnh Bình Dương tiếp tục ban hành Quyết định số 2464/QĐ-UBND ngày 09/10/2013 điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 31/5/1997 của UBND tỉnh.

Về việc khởi kiện của Trương Chi V đã được Tòa án nhân dân tỉnh Bình

Dương xét xử tại bản án sơ thẩm số 03/2015/HC-ST ngày 14/4/2015 và Tòa án nhân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tại bản án hành chính phúc thẩm số 85/2016/HC-PT ngày 22/6/2016 tuyên hủy các Quyết định số 1635/QĐ-UB ngày 31/5/1997, Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 24/03/2009 và khoản 1, khoản 2 Điều 1 Quyết định số 2464/QĐ-UBND ngày 09/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương.

Sau đó, ông Trương Chi V và bà Vương Tố P có đơn ngày 29/9/2016 gửi đến UBND thành phố đề nghị thực hiện bản án sơ thẩm số 03/2015/HC-ST ngày 14/4/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và bản án phúc thẩm số 85/2016/HC-PT ngày 22/6/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể yêu cầu xử lý các tài sản trên đất và công nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích 2.187,49m² (đo đạc thực tế 2.045,4m²) cho gia đình ông.

Ngày 07/7/2017, UBND thành phố đã ban hành công văn số 1340/UBND-NC trả lời không chấp nhận yêu cầu của ông Trương Chi V và bà Vương Tố P về việc xử lý các tài sản trên đất và xin được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với khu đất công diện tích 2.045,4m² tọa lạc tại khu phố 5, phường Chánh Nghĩa.

Không đồng ý nội dung công văn trên, ông Trương Chi V và bà Vương Tố P có đơn khiếu nại Công văn số 1340/UBND-NC ngày 07/7/2017 của UBND thành phố Thủ Dầu Một.

Ngày 25/10/2017, Chủ tịch UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 5752/QĐ-UBND giải quyết bác đơn của ông Trương Chi V và bà Vương Tố P đối với Công văn số 1340/UBND-NC ngày 07/7/2017 của UBND thành phố Thủ Dầu Một.

Nhận thấy, việc UBND thành phố Thủ Dầu Một chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện cấm mốc ngày 29/01/2010 là để giao đất cho ông Trương Chi V đối với phần diện tích 4.895,6m², thu hồi phần đất diện tích 2.187,49m² (đo đạc thực tế 2.045,4m²) tạm giao cho UBND phường Chánh Nghĩa quản lý. Biên bản cấm mốc ngày 29/01/2010 có thể hiện rõ nội dung và mục đích của việc cấm mốc như đã nêu trên, có chữ ký thống nhất thực hiện của ông Trương Chi V. Sau đó, UBND thành phố đã ban hành quyết định bổ sung khu đất trên vào quỹ đất công giao UBND phường Chánh Nghĩa quản lý theo quy định.

Về nội dung đơn của ông Trương Chi V trước đây yêu cầu thực hiện bản án sơ thẩm số 03/2015/HC-ST ngày 14/4/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và bản án phúc thẩm số 85/2016/HC-PT ngày 22/6/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên các bản án nêu trên là án xét xử khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với Quyết định số

1635/QĐ-UBND ngày 31/5/1997, Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 24/3/2009 và Quyết định số 2464/QĐ-UBND ngày 09/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương, theo đó việc cơ quan Tòa án hủy các Quyết định nêu trên do ban hành không đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, còn việc công nhận quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 2.187,49m² là không nằm trong quyết định giải quyết của tòa án, cụ thể tại trang 8, dòng thứ 5 phần Xét thấy bản án sơ thẩm số 03/2015/HC-ST ngày 14/4/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương có nội dung: “Đối với yêu cầu công nhận quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 2.187,49m² (đo đạc thực tế là 2.045,4m²) của người khởi kiện là không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.” Do vậy, việc ông Trương Chi V cho rằng các bản án sơ phúc thẩm có nội dung công nhận quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 2.187,49m² (đo đạc thực tế là 2.045,4m²) và đề nghị thi hành án, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng phần đất nêu trên là không đủ cơ sở.

Hiện Quyết định số 1832/QĐ-UB ngày 08/01/1993 và Quyết định số 352/QĐ-UB ngày 25/01/1995 của UBND tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương) về việc thu hồi phần diện tích 2.187,49m² (đo đạc thực tế 2.045,4m²) cho UBND phường Chánh Nghĩa bổ sung vào quỹ đất công vẫn còn hiệu lực do chưa bị bãi bỏ bằng một văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 154 Luật Ban hành văn bản năm 2015.

Do vậy, Công văn số 1340/UBND-NC ngày 07/7/2017 của UBND thành phố Thủ Dầu Một, Quyết định số 5752/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của Chủ tịch UBND thành phố về việc không chấp thuận đơn của ông Trương Chi và bà Vương Tổ P xin được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với khu đất công diện tích 2.045,4m² là phù hợp quy định pháp luật.

Từ những cơ sở nêu trên, đề nghị TAND tỉnh Bình Dương bác đơn của ông Trương Chi V và bà Vương Tổ P khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu: Hủy Quyết định số 5752/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Thủ Dầu Một về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Chi V và bà Vương Tổ P, ngụ tại đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một (lần đầu); Yêu cầu Chủ tịch UBND thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương chấp hành Bản án phúc thẩm số 85/2016/HC-PT ngày 22/6/2016 của TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Riêng các Quyết định số 1832/QĐ-UB ngày 19/11/1993 của UBND tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương) về việc giao cho UBND phường Chánh Nghĩa xây dựng nhà trẻ và UBND phường; Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 25/01/1995 của UBND tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương) về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Chi V, tại phường Chánh Nghĩa, thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một; Quyết định số 125/QĐ-UB ngày 15/9/1989 của UBND

tỉnh Sông Bé (nay là UBND tỉnh Bình Dương) về việc thu hồi 270m² đất của cơ sở Gốm Sanh Thành, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương liên hệ UBND tỉnh Bình Dương để được cung cấp thông tin giải trình.

Người bị kiện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương do ông Mai Hùng D đại diện trình bày:

1. Nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất:

Tổng diện tích đất 10.735,5m² (phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Thủ Dầu Một đo đạc thực tế ngày 05/02/2006), đất tọa lạc tại khu phố 5, phường Chánh Nghĩa, thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một, trong đó có phần diện tích 2.187,49m² (đo đạc thực tế 2.045,4m²) hiện ông Trương Chi V đang khởi kiện, trước đây gồm có 03 phần: Phần đất diện tích 490m², có nguồn gốc đất làng (công thổ) do ông Trần Nhạc V1 - xã Trưởng xã Phú Cường đại diện cho ông Trương Triệu S1 (cha ông V) thuê ngày 07/10/1972; Phần đất có diện tích 4.000m² do ông Nguyễn Văn P1 cho ông Trương Triệu S1 thuê ngày 24/11/1972; Phần đất có diện tích 6.245m² do ông Trương Triệu S1 tự bao chiếm, sử dụng đất có nguồn gốc công thổ.

Từ năm 1972 đến năm 1987, ông Trương Chi V chỉ quản lý, sử dụng diện tích 4.000m²/10.735,5m² để xây dựng nhà xưởng sản xuất gốm sứ, trong đó gồm cả đất ở; Phần diện tích đất còn lại 6.735,5m²/10.735,5m² không sử dụng bỏ đất trống, để người dân lấn, chiếm (trong đó, ông Đ1 lấn, chiếm sử dụng phần diện tích 270m²).

2. Quá trình ban hành các quyết định hành chính liên quan nội dung vụ án:

2.1. Quyết định số 125/QĐ.UB ngày 15/9/1989 của UBND tỉnh Sông Bé về việc thu hồi 270m² đất của cơ sở Gốm S :

- Ngày 30/01/1988, UBND tỉnh Sông Bé ban hành Quyết định số 21/QĐ.UB về việc thu hồi và giao đất cho Cơ sở Gốm sứ S (do ông Trương Triệu S1 là chủ cơ sở) sử dụng khu đất có diện tích 10.299m² để xây dựng cơ sở sản xuất gốm sứ, đất tọa lạc tại phường Chánh Nghĩa, thị xã Thủ Dầu Một (đất có nguồn gốc công thổ, đất thuê, do phường Chánh Nghĩa quản lý); tuy nhiên, Cơ sở Gốm sứ S không quản lý, sử dụng hết diện tích đất được giao (để đất trống không xây dựng và để ông Đ1 lấn, chiếm sử dụng phần diện tích 270m²). Do đó, ngày 15/9/1989, UBND tỉnh Sông Bé ban hành Quyết định số 125/QĐ.UB thu hồi thửa đất số 01, diện tích 270m² giao cho UBND phường Chánh Nghĩa và UBND thị xã Thủ Dầu Một quản lý và phân phối sử dụng đúng thẩm quyền đã ghi trong Luật Đất đai.

Việc UBND tỉnh Sông Bé ban hành Quyết định số 125/QĐ.UB ngày 15/9/1989 nêu trên, là đúng theo Điều 5 Luật Đất đai năm 1987 (nhận đất được giao mà không sử dụng).

2.2. Quyết định số 1832/QĐ-UB ngày 19/11/1993 của UBND tỉnh Sông Bé về việc giao cho UBND phường Chánh Nghĩa xây dựng nhà trẻ và UBND phường:

Do nhu cầu sử dụng đất để xây dựng Trường học (người dân đã đóng góp tiền, nhưng không có quỹ đất để xây dựng) và Trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; ngày 08/01/1993, UBND phường Chánh Nghĩa có Tờ trình số 01/TT.UB gửi UBND tỉnh Sông Bé và UBND thị xã Thủ Dầu Một xin thu hồi phần diện tích đất mà Cơ sở Gồm sù S chưa sử dụng, có nguồn gốc đất công theo quy định tại Điều 5 Luật Đất đai năm 1987. Ngày 19/11/1993, UBND tỉnh Sông Bé ban hành Quyết định số 1832/QĐ.UB thu hồi diện tích 2.187,49m² mà UBND tỉnh đã giao cho Cơ sở Gồm sù S quản lý, sử dụng tại Quyết định số 21/QĐ.UB ngày 30/01/1988 và giao cho UBND phường Chánh Nghĩa sử dụng xây dựng Nhà Mẫu giáo và Trụ sở UBND phường đúng luận chứng kinh tế kỹ thuật được duyệt, số diện tích đất còn lại Cơ sở Gồm sù S được tiếp tục sử dụng.

Việc UBND tỉnh Sông Bé ban hành Quyết định số 1832/QĐ.UB ngày 19/11/1993, thu hồi diện tích 2.187,49m² mà UBND tỉnh đã giao cho Cơ sở Gồm sù S quản lý, sử dụng tại Quyết định số 21/QĐ.UB ngày 30/01/1988 và giao cho UBND phường Chánh Nghĩa sử dụng xây dựng nhà trẻ và Trụ sở UBND phường đúng luận chứng kinh tế kỹ thuật được duyệt, là phù hợp với tình hình thực tế và đúng quy định của Luật Đất đai năm 1987.

2.3. Quyết định số 352/QĐ.UBND ngày 25/01/1995 của UBND tỉnh Sông Bé về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Chi V , tại phường Chánh Nghĩa, thị xã Thủ Dầu Một:

- Không đồng ý với Quyết định số 1832/QĐ-UB ngày 19/11/1993 của UBND tỉnh Sông Bé, ông Trương Chi V (con ông Trương Triệu S1) có đơn khiếu nại đến UBND tỉnh.

- Ngày 25/01/1995, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 352/QĐ.UB về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Chi V , nội dung: bác đơn khiếu nại của ông Trương Chi V1, vì trong phần diện tích 10.299m² đất ông Trương Chi V khiếu nại xin được sử dụng có 4.000m² đất do thuê mượn, còn lại 6.299m² là đất công thổ; thu hồi diện tích đất 2.187,49m² (đất công thổ) trong tổng diện tích 10.299m² giao cho UBND phường Chánh Nghĩa sử dụng vào mục đích công cộng; UBND phường Chánh Nghĩa có trách nhiệm đền bù thành quả lao động đối

với diện tích 2.187,49m² cho gia đình ông Trương Chi V theo Quyết định số 780/QĐ.UB của UBND tỉnh.

Việc UBND tỉnh Sông Bé ban hành Quyết định số 352/QĐ.UB ngày 25/01/1995 giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Chi V, là phù hợp với quy định tại thời điểm giải quyết; việc thu hồi đất là vì mục đích công cộng và có tính toán đến hỗ trợ thành quả lao động trên đất.

2.4. Nội dung khác có liên quan:

- Không đồng ý với Quyết định số 352/QĐ.UB ngày 25/01/1995 của UBND tỉnh Sông Bé, ông Trương Chi V tiếp tục khiếu nại và đã được Chủ tịch UBND tỉnh xem xét giải quyết tại các quyết định: Quyết định số 1635/QĐ-UB ngày 31/5/1997, Quyết định số 1077/QĐ-UB ngày 24/3/2009, Quyết định số 2464/QĐ-UB ngày 09/10/2013.

- Năm 2013, ông Trương Chi V có đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương yêu cầu hủy các Quyết định số 1635/QĐ-UB ngày 31/5/1997, Quyết định số 1077/QĐ-UB ngày 24/3/2009, Quyết định số 2464/QĐ-UB ngày 09/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh. Vấn đề này, đã được Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm tại Bản án số 03/2015/HC-ST ngày 14/4/2015 và Tòa án nhân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm tại Bản án số 85/2016/HC-PT ngày 22/6/2016, nội dung: Tuyên hủy Quyết định số 1635/QĐ-UB ngày 31/5/1997, Quyết định số 1077/QĐ-UB ngày 24/3/2009 và khoản 1, khoản 2, Điều 1 Quyết định số 2464/QĐ-UB ngày 09/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh. Lý do Tòa án hủy các Quyết định nêu trên là do ban hành không đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, còn việc công nhận quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 2.187,49m² là không nằm trong quyết định giải quyết của Tòa án (cụ thể tại trang 8, dòng thứ 5 phần xét thấy của Bản án sơ thẩm số 03/2015/HC-ST ngày 14/4/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, nhận định: Đối với yêu cầu công nhận quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 2.187,49m² (đo đạc thực tế là 2.045,4m²) của người khởi kiện là không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án”. Do đó, việc ông Trương Chi V cho rằng các bản án sơ thẩm, phúc thẩm có nội dung công nhận quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 2.187,49m² (đo đạc thực tế là 2.045,4m²) và đề nghị thi hành án, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng phần đất diện tích 2.187,49m², là không đủ cơ sở giải quyết.

- Diện tích đất 2.187,49m², đã được UBND thị xã Thủ Dầu Một tổ chức cắm mốc ngoài thực địa để bàn giao cho UBND phường Chánh Nghĩa quản lý sử dụng vào ngày 29/01/2010; việc cắm mốc có sự chứng kiến, thống nhất của ông Trương Chi V (qua việc ký biên bản xác định ranh mốc phần diện tích 2.187,49m²), mục đích bổ sung vào quỹ đất công phường Chánh Nghĩa xây dựng Trụ sở Công an phường và trường học. Ngày 17/12/2010, UBND thị xã Thủ Dầu

Một đã ban hành Quyết định số 6153/QĐ-UBND về việc chứng nhận quỹ đất công phường Chánh Nghĩa (trong đó bao gồm phần diện tích 2.187,49m²).

Từ những cơ sở nêu trên, đến nay, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quan điểm tại Quyết định số 125/QĐ.UB ngày 15/9/1989, Quyết định số 1832/QĐ.UB ngày 19/11/1993 và Quyết định số 352/QĐ.UB ngày 25/01/1995; đồng thời đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương tuyên xử: Bác đơn khởi kiện của ông Trương Chi V và bà Vương Tố P ; công nhận nội dung Quyết định số 125/QĐ.UB ngày 15/9/1989, Quyết định số 1832/QĐ.UB ngày 19/11/1993 và Quyết định số 352/QĐ.UB ngày 25/01/1995 của UBND tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương) là đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế tại thời điểm giải quyết.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2018/HC-ST ngày 15/4/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều: 30, 32, khoản 2 Điều 79, 116, 134, điểm D khoản 1 Điều 123, điểm c khoản 1 Điều 143, khoản 1 Điều 158, khoản 1 Điều 164, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, điểm D khoản 1 Điều 309 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 18, Điều 40 của Luật Khiếu nại; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Chi V và bà Vương Tố P hủy Quyết định số 1832/QĐ-UB ngày 19/11/1993 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương) về việc giao cho Ủy ban nhân dân phường Chánh Nghĩa xây dựng nhà trẻ và trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Quyết định số 352/QĐ.UB ngày 25/01/1995 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương) về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Chi V , tại phường Chánh Nghĩa, thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một; Quyết định số 125/QĐ.UB ngày 15/9/1989 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương) về việc thu hồi 270 m² đất của Cơ sở Gốm S ; đình chỉ yêu cầu của ông Trương Chi V và bà Vương Tố P là yêu cầu chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một thi hành B án án sơ thẩm số 03/2015/HC-ST ngày 14/4/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và Bản án Phúc thẩm số 85/2016/HC-PT ngày 22/6/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trương Chi V và bà Vương Tố P với yêu cầu hủy Quyết định số 5752/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Chi V và bà Vương Tố P , ngụ tại đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một (lần đầu).

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo

của các đương sự theo luật định.

Ngày 28 - 8 - 2018, người khởi kiện ông Trương Chi V và bà Vương Tố P có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao xem xét lại toàn bộ bản án số 26/2018/HC-ST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Luật sư Trần Quốc K - Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày: Theo quy định pháp luật thì giải thích bản án do Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa hoặc Chánh án tòa án đó thực hiện. Tuy nhiên UBND tỉnh Bình Dương khi ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 5752/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 lại tự giải thích bản án của Tòa án, bác đơn khiếu nại của ông V , bà P về việc yêu cầu thi hành bản án phúc thẩm số 85/2016/HC-PT ngày 22/6/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là không đúng. Bản án sơ thẩm số 03/2015/HC-ST ngày 14/4/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và bản án phúc thẩm số 85/2016/HC-PT ngày 22/6/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là cơ sở pháp lý cao nhất buộc các bên phải thi hành. Việc ông Trương Chi V và bà Vương Tố P có đơn khởi kiện Quyết định số 5752/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và yêu cầu Tòa án tuyên hủy quyết định này là để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật. Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một thi hành Bản án sơ thẩm số 03/2015/HC-ST ngày 14/4/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và Bản án Phúc thẩm số 85/2016/HC-PT ngày 22/6/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông V , bà P sửa bản án sơ thẩm số 21/2018/HC-ST ngày 15/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V , bà P .

Ông Phan Ngọc Lê Q - Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Thống nhất với phần trình bày của luật sư K , ông Q không bổ sung gì thêm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về chấp hành pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng là đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung kháng cáo: Về yêu cầu hủy các quyết định số 1832/QĐ-UB, số 352/QĐ-UB, số 125/QĐ-UB của UBND tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương) không được xem xét do các Quyết định này đã được giải quyết tại bản án sơ thẩm số 03/2015/HC-ST của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và bản án phúc thẩm số 85/2016/HC-PT ngày 22/6/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ đối với yêu cầu này của ông V , bà P có căn cứ.

Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 5752/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một. Theo nội dung đơn của ông Văn yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một thực hiện bản án sơ thẩm

số 03/2015/HC-ST của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và bản án phúc thẩm số 85/2016/HC-PT ngày 22/6/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là không có cơ sở. Do các bản án nêu trên xét xử khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với các quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 31/5/1997, số 1077/QĐ-UBND ngày 24/3/2009, số 2464/QĐ-UBND ngày 09/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương, Việc Tòa án hủy các quyết định nêu trên là do ban hành không đúng trình tự, thủ tục pháp luật. Việc công nhận quyền quản lý, sử dụng diện tích đất không thể hiện trong quyết định của Tòa án. Ngoài ra người bị kiện trong 02 bản án trên là Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương như vậy đối tượng phải thi hành là Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương. Do đó, việc UBND thành phố Thủ Dầu Một không chấp nhận yêu cầu của ông V, bà P là có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông V, bà P đối với yêu cầu hủy Quyết định số 5752/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và kết quả tranh tụng của các đương sự, của Luật sư, của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quyết định số 5752/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Thủ Dầu Một về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Chi V và bà Vương Tố P, ngụ tại đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Chánh Nghia, thành phố Thủ Dầu Một là quyết định giải quyết khiếu nại, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương là ông Mai Hùng D – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương và người đại diện hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố Thủ Dầu Một là ông Nguyễn Trọng Á – Phó Chủ tịch UBND thành phố Thủ Dầu Một có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 158 của Luật Tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[1.3] Người khởi kiện yêu cầu: Hủy Quyết định số 5752/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Thủ Dầu Một về việc giải quyết đơn khiếu nại yêu cầu thi hành bản án phúc thẩm số 85/2016/HC-PT ngày 22/6/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hủy Quyết định số 1832/QĐ-UB ngày 19/11/1993 của UBND tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương)

về việc giao cho UBND phường Chánh Nghĩa xây dựng nhà trẻ và trụ sở UBND phường; Hủy Quyết định số 352/QĐ.UB ngày 25/01/1995 của UBND tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương) về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Chi V , tại phường Chánh Nghĩa, thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một; Hủy Quyết định số 125/QĐ.UB ngày 15/9/1989 của UBND tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương) về việc thu hồi 270 m² đất của Cơ sở Gồm S ; đề nghị Chủ tịch UBND thành phố Thủ Dầu Một thi hành Bản án Phúc thẩm số 85/2016/HC-PT ngày 22/6/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.4] Ngày 25/3/2018, người khởi kiện có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện Quyết định số 1832/QĐ.UB ngày 19/11/1993 của UBND tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương) về việc giao đất cho UBND phường Chánh Nghĩa xây dựng nhà trẻ và trụ sở UBND phường; Quyết định số 352/QĐ.UB ngày 25/01/1995 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương) về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Chi V , tại phường Chánh Nghĩa, thị xã Thủ Dầu Một; Quyết định số 125/QĐ.UB ngày 15/9/1989 của UBND tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương) về việc thu hồi 270m² đất thừa số của cơ sở gồm S .

[1.5] Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ các yêu cầu khởi kiện mà ông V , bà P đã rút nêu trên theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 123, điểm c khoản 1 Điều 143, điểm d khoản 1 Điều 309 của Luật Tổ tụng Hành Chính là đúng quy định của pháp luật.

[1.6] Về thời hiệu khởi kiện: Quyết định số 5752/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Chi V và bà Vương Tố P , ngụ tại đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một (lần đầu) là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định 5752/QĐ-UBND: Quyết định số 5752/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Chi V và bà Vương Tố P , ngụ tại đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một (lần đầu) là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 18, Điều 40 của Luật Khiếu nại.

[2.2] Ông Trương Chi V gửi đơn tới Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một thực hiện Bản án sơ thẩm số 03/2015/HC-ST ngày 14/4/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh

Bình Dương và Bản án phúc thẩm số 85/2016/HC-PT ngày 22/6/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, nội dung các bản án này giải quyết về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 31/5/1997, Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 24/3/2009 và Quyết định số 2464/QĐ-UBND ngày 09/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương. Việc Tòa án hủy các Quyết định nêu trên do ban hành không đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định, còn đối với việc công nhận quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 2.187,49m² (đo đạc thực tế là 2.045,4m²) tọa lạc tại khu phố 5, phường Chánh Nghĩa, thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một thì không được giải quyết trong phần quyết định của bản án sơ thẩm số 03/2015/HC-ST ngày 14/4/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và Bản án Phúc thẩm số 85/2016/HC-PT ngày 22/6/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với Quyết định số 1832/QĐ-UB ngày 08/01/1993 và Quyết định số 352/QĐ-UB ngày 25/01/1995 của UBND tỉnh Bình Dương về việc thu hồi phần diện tích 2.187,49m² (đo đạc thực tế 2.045,4m²) cho UBND phường Chánh Nghĩa bổ sung vào quỹ đất công vẫn còn hiệu lực do chưa bị bãi bỏ bằng một văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 154 của Luật Ban hành văn bản năm 2015. Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện diện tích đất 2.187,49m², đã được UBND thị xã Thủ Dầu Một tổ chức cắm mốc ngoài thực địa để bàn giao cho UBND phường Chánh Nghĩa quản lý sử dụng vào ngày 29/01/2010; việc cắm mốc có sự chứng kiến, thống nhất của ông Trương Chi V (qua việc ký biên bản xác định ranh mốc phần diện tích 2.187,49m²), mục đích bổ sung vào quỹ đất công phường Chánh Nghĩa xây dựng Trụ sở Công an phường và trường học. Ngày 17/12/2010, UBND thị xã Thủ Dầu Một đã ban hành Quyết định số 6153/QĐ-UBND về việc chứng nhận quỹ đất công phường Chánh Nghĩa (trong đó bao gồm phần diện tích 2.187,49m²). Do đó, Công văn số 1340/UBND-NC ngày 07/7/2017 của UBND thành phố Thủ Dầu Một và Quyết định số 5752/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Thủ Dầu Một về việc không chấp thuận đơn của ông Trương Chi V và bà Vương Tố P xin được cấp GCNQSDĐ đối với khu đất công diện tích 2.045,4m² là có cơ sở.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và xét xử đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, không chấp nhận kháng cáo của ông Trương Chí V và bà Vương Tố P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Trương Chi V và bà Vương Tố P phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015

Căn cứ Điều 18, Điều 40 của Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác kháng cáo của ông Trương Chi V và bà Vương Tố P , giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 21/2018/HC-ST ngày 15/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

1.1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Chi V và bà Vương Tố P hủy Quyết định số 1832/QĐ-UB ngày 19/11/1993 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương) về việc giao cho Ủy ban nhân dân phường Chánh Nghĩa xây dựng nhà trẻ và trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Quyết định số 352/QĐ.UB ngày 25/01/1995 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương) về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Chi V , tại phường Chánh Nghĩa, thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một; Quyết định số 125/QĐ.UB ngày 15/9/1989 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương) về việc thu hồi 270 m² đất của Cơ sở Gốm S ; đình chỉ yêu cầu của ông Trương Chi V và bà Vương Tố P là yêu cầu chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một thi hành Bản án sơ thẩm số 03/2015/HC-ST ngày 14/4/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và Bản án Phúc thẩm số 85/2016/HC-PT ngày 22/6/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trương Chi V và bà Vương Tố P với yêu cầu hủy Quyết định số 5752/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Chi V và bà Vương Tố P , ngụ tại đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một (lần đầu).

2. Về án phí:

2.1 Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Trương Chi V và bà Vương Tố P mỗi người phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0010916 ngày 01/02/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương. Ông Trương Chi V và bà Vương Tố P phải tiếp tục nộp 300.000 đồng án phí Hành chính sơ thẩm.

2.2 Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trương Chi V và bà Vương Tố P mỗi người phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Số tiền ông V , bà P đã nộp theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0026814 ngày 05/9/2018 và số 0026835 ngày 28/9/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương được khấu trừ vào tiền án phí ông V , bà P phải nộp.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS sự tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự, đại diện đương sự ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trung Tuấn Phan Đức Phương

Vũ Ngọc Huynh